CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH NGHỊ PHONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 02./KH-CR	*Mỹ Ngãi, ngày 17 Tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải của Công Ty TNHH Liên Doanh Nghị Phong

I. Mở đầu

1.1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải

Việc lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố chất thải là rất cần thiết trong quản lý môi trường, đặc biệt đối với doanh nghiệp sản xuất, xử lý chất thải hoặc có phát sinh chất thải nguy hại.

Lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố chất thải không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là biện pháp quan trọng để bảo vệ môi trường, con người và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

1.2. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải;

Căn cứ Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường.

II. Thông tin chung

2.1. Thông tin chung về địa hình, địa lý tại khu vực cơ sở hoạt động

Phía bắc: giáp với đường nội bộ N2 rộng 12m của khu công nghiệp (KCN) đối diện nhà máy bia SAGOTA, bên kia đường N2 là đất thuộc KCN thuộc các lô CN1, CN2.

Phía nam: một phần tiếp giáp với đất của KCN, đây là khu vực đất giành cho cây xanh cách ly giữa KCN và đất người dân, một phần giáp với đường nội bộ thuộc KCN.

Phía đông: giáp với đường nội bộ D3, đối diện công ty TNHH SOLETECH.

Phía tây: giáp với đường quốc lộ 30 đối diện cụm dân cư sống ven đường.

Tọa độ của địa điểm khu đất nhà máy như sau:

Điểm	Tọa độ		Tọa độ VN (2000)	
	Vĩ độ	Kinh độ	X	Y
Điểm gốc tây bắc	10°30'9,00'' độ vĩ bắc	105°34'0,42'' độ kinh đông	1161487	561842
Điểm gốc đông bắc	10°30'12,70'' độ vĩ bắc	105°34'9,10'' độ kinh đông	1161601	562106
Điểm góc tây nam	10°30'0,12'' độ vĩ bắc	105°34'4,57'' độ kinh đông	1161241	561969
Điểm góc đông nam	10°30'0,35'' độ vĩ bắc	105°34'14,07'' độ kinh đông	1161222	562258

2.2. Thông tin chung về cơ sở

- Tên dự án đầu tư/cơ sở: "Nhà máy sản xuất giày xuất khẩu"

- Chủ dự án: Công ty TNHH Liên doanh Nghị Phong

- Địa điểm hoạt động: Lô CN4, KCN Trần Quốc Toản, Phường Mỹ Ngãi, Tỉnh Đồng Tháp

- Địa điểm trụ sở chính: Lô CN4, KCN Trần Quốc Toản, Phường Mỹ Ngãi, Tỉnh Đồng Tháp

- Điện thoại: 02773 976 666

- Người đại diện pháp luật: ông Trần Hữu Kiên - Phó Tổng Giám Đốc.

- Giấy phép môi trường: số 75/GPMT-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 26/01/2024 .

- Quy mô, công suất, loại hình sản xuất:

+ Diện tích đất sử dụng: 125.395,17 m^2

+ Công suất thiết kế: theo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại quyết định số 190/QĐ-UBND-HC Ngày 17/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh với 15.000.000 đôi/năm.

+ Loại hình sản xuất: sản xuất giày xuất khẩu.

- Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh (theo giấy phép môi trường)

+ Chất thải nguy hại (CTNH)

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)	Ký hiệu
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh thải	16 01 06	250	NH
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại.	18 02 01	35.750	KS
3	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	13 01 02	50	KS
4	Chất thải lây nhiễm	13 01 01	35	NH
5	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại)	18 01 03	7.000	KS
6	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn	18 01 02	7.000	KS
7	Chất thải từ quá trình cạo, bóc tách sơn hoặc vecni có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác	08 01 03	1.500	KS
8	Dầu động cơ hộp số bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	80	NH
9	Hợp chứa mực in thải	08 02 04	20	KS
10	Mực in thải	08 02 01	10	KS
11	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải	16 01 13	20	NH
12	Than hoạt tính đã qua sử dụng.	02 11 02	5.000	NH
	Tổng số lượng		**56.715**	

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Vải, chỉ vụn	-	750.000
2	Cao su vụn	03 02 11	750.000
3	Băng keo các loại	-	100
4	Sản phẩm hỏng	03 02 11	60.000
5	Dây kéo	-	250
6	Bụi đế cao su	03 02 11	450.000
7	Bụi phụ gia	03 02 11	75.000
8	Phế liệu (sắt, nhôm, nhựa, inox, giấy,…)	-	300.000
9	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	12 06 05	31.500
Tổng cộng			**2.416.850**

+ Chất thải rắn sinh hoạt

STT	Tên chất thải	Khối lượng (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	3.075

III. Nhận diện, xác định phương tiện vận chuyển, hạng mục công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; dự báo nguyên nhân gây ra sự cố chất thải; biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải.

3.1. Nhận diện sự cố, nguy cơ sự cố đối với chất thải của nhà máy

Sự cố	Mô tả chi tiết	Nguy cơ xảy ra	Tình huống
Phân loại chất thải không đúng quy định	Tình trạng này xảy ra khi các loại chất thải có tính chất khác nhau (chất thải thông thường, chất thải nguy hại, chất thải lây nhiễm, chất thải tái chế,…) không được phân loại ngây tại nguồn theo đúng quy định, dẫn đến việc trộn lẫn các loại chất thải.	- Việc phân loại không đúng quy định có thể làm gia tăng nguy cơ rò rỉ, tràn đỗ hoặc phát tán các chất ô nhiễm ra môi trường, đặc biệt là khi chất thải nguy hại hoặc chất thải lây nhiễm lẫn vào chất thải thông thường. đồng thời tình trạng này còn gây quá tải cho khu vực lưu chứa và hệ thống xử lý chất thải, làm giảm hiệu quả xử lý, tăng nguy cơ hư hỏng thiết bị, phát sinh mùi và nước rỉ rác.	Nhân viên không phân loại chất thải hoặc để lẫn lộn các loại chất thải khác nhau vào cùng một thiết bị lưu trữ.

Sự cố	Mô tả chi tiết	Nguy cơ xảy ra	Tình huống
		- Tìm ẩn nguy cơ gây mất an toàn cho người lao động trong quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý, làm gia tăng khả năng tiếp xúc trực tiếp với các yếu tố độc hại, vi sinh vật gây bệnh,.. từ đó dẫn đến sự cố môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.	
Phương tiện vận chuyển	Phương tiện vận chuyển chất thải rắn bao gồm xe thu gom nội bộ được sử dụng để vận chuyển chất thải từ nơi phát sinh đến khu vực lưu giữ tạm thời	- Thùng chứa không kín, nắp đậy hư hỏng rơi vãi, phát tán chất thải trong quá trình vận chuyển; - Quá tải so với thiết kế phương tiện.	- Gây rò rỉ chất lỏng ra môi trường; - Thu gom lẫn lộn chất thải sinh hoạt với chất thải nguy hại dẫn đến chi phí xử lý tăng.
Kho lưu giữ chất thải	Là khu vực dùng để lưu giữ tạm thời chất thải rắn để chuyển giao cho đơn vị thu gom bao gồm các loại chất thải như: thông thường, nguy hại, y tế, tái chế	- Lưu giữ không đúng loại chất thải; - Nền kho nứt vỡ, thấm nước; - Ngập úng gây phát tán chất thải ra môi trường; - Cháy kho lưu giữ; - Ùn ứ chất thải không kịp thu gom.	-Chất thải sinh hoạt thông thường bỏ vào khu vực để chất thải lây nhiễm; -Triều cường, mưa lớn gây ngập nhà rác; -Phản ứng các chất cháy nhà rác, chập điện; -Dịch bệnh gây ùn ứ chất thải không kịp thu gom
Hệ thống xử lý nước thải, khí thải	Hệ thống xử lý nước thải, khí thải là tổ hợp các công trình, thiết bị kỹ thuật được thiết kế nhằm thu gom, xử nước thải, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động của nhà máy khi xả ra môi	- Hệ thống có nguy cơ xảy ra sự cố do quá tải, hư hỏng thiết bị, mất điện, sai sót trong quá trình vận hành hoặc tác động của các yếu tố khách quan như mưa lớn, ngập úng.	- Hư hỏng thiết bị; - Chất lượng nước, khí sau xử lý không đạt quy chuẩn Việt Nam.

Sự cố	Mô tả chi tiết	Nguy cơ xảy ra	Tình huống
	trường tiếp nhận theo quy định.	- Khi xảy ra sự cố, nước thải, khí thải chưa được xử lý chưa đạt quy chuẩn có thể tràn ra môi trường tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm không khí, đất, nước mặt, nước ngầm và ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.	

3.2. Dự báo về sự cố chất thải

Dự báo về sự cố chất thải	Dự báo chất ô nhiễm	Dự báo nguyên nhân, phạm vi đối tượng tác động	Dự báo tình huống xảy ra tại nhà máy
Phân loại chất thải không đúng quy định	Chất thải nguy hại, chất thải lây nhiễm lẫn vào chất thải thông thường; phát sinh nước rỉ rác, vi sinh vật gây bệnh, mùi hôi.	- Nguyên nhân do nhân viên, người lao động phân loại sai tại nguồn, thiếu hướng dẫn hoặc thùng chứa không phù hợp. - Phạm vi tác động chủ yếu trong khu vực đặt để thùng chứa rác và nhà rác. - Đối tượng bị ảnh hưởng là nhân viên và người thu gom.	Chất thải lây nhiễm bị bỏ nhầm vào thùng chứa rác sinh hoạt gây nguy cơ phơi nhiễm trong quá trình thu gom.
Phương tiện vận chuyển	Rơi vãi chất thải rắn, nước thải, dung dịch hóa chất thải,.. phát tán mùi và vi sinh vật gây bệnh	- Nguyên nhân do phương tiện không kín, quá tải hoặc va chạm khi vận chuyển. - Phạm vi tác động dọc tuyến vận chuyển trong khuôn viên nhà máy. - Đối tượng bị ảnh hưởng là nhân viên thu gom.	Xe thu gom nội bộ bị bung nắp, thủng đáy, rách túi rác làm rơi vãi chất thải ra hành lang hoặc lối đi xung quanh.
Kho lưu giữ chất thải	Nước rỉ rác mùi hôi, vi sinh vật gây bệnh,.. nguy cơ phát tán chất thải nguy hại, khí độc do cháy chất thải	- Nguyên nhân do lưu trữ quá thời gian quy định, phân loại không đúng, kho bị thấm nước hoặc ngập úng, cháy kho,… - Phạm vi tác động trong và xung quanh khu vực lưu giữ. - Đối tượng bị ảnh hưởng là nhân viên quản lý chất thải và môi trường xung quanh.	Hóa chất thải lưu giữ quá thời gian phát sinh mùi và nước rỉ chảy ra nền kho, cháy kho.

Dự báo về sự cố chất thải	Dự báo chất ô nhiễm	Dự báo nguyên nhân, phạm vi đối tượng tác động	Dự báo tình huống xảy ra tại nhà máy
Hệ thống xử lý nước thải, khí thải	Nước thải, khí thải chưa xử lý hoặc xử lý chưa đạt quy chuẩn	- Nguyên nhân do quá tải, hư hỏng thiết bị ống dẫn vật liệu hấp phụ - Phạm vi tác động trong khuôn viên nhà máy và môi trường tiếp nhận. - Đối tượng bị ảnh hưởng là môi trường nước, không khí và cộng đồng dân cư xung quanh.	Hệ thống xử lý nước thải, khí thải ngừng đột ngột, nước thải chưa xử lý xả ra môi trường.

3.3. Biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải

Sự cố chất thải	Biện pháp phòng ngừa
Phân loại chất thải không đúng quy định	- Thực hiện phân loại chất thải ngây tại nguồn theo đúng quy định. - Bố trí đầy đủ các thùng chứa rác có màu sắc, ký hiệu và nhãn nhận biết phù hợp cho từng loại chất thải. - Tổ chức tập huấn định kỳ cho nhân viên thu gom, người lao động về quy trình phân loại, thu gom chất thải. - Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc phân loại thu gom. - Kịp thời nhắc nhở và chấn chỉnh các trường hợp phân loại sai.
Phương tiện vận chuyển	- Sử dụng phương tiện vận chuyển đảm bảo kín, không rò rỉ, có nắp đậy và dễ vệ sinh; - Không vận chuyển cồng kềnh và quá sức chứa; - Vận chuyển theo tuyến đường, thời gian quy định nhằm hạn chế sự tiếp xúc và dễ dàng kiểm tra quản lý.
Kho lưu giữ chất thải	- Bố trí kho lưu giữ chất thải đúng quy định, có máy che, nền chống thấm, thu gom nước rỉ,…. - Thực hiện lưu giữ chất thải đúng thời gian quy định, không để tồn đọng hoặc quá tải; - Tổ chức vệ sinh định kỳ; - Kiểm tra tình trạng kho, thùng chứa và khắc phục kịp thời các hư hỏng;
Hệ thống xử lý nước thải, khí thải	- Vận hành hệ thống xử lý nước thải đúng quy trình kỹ thuật; - Bố trí nhân sự có chuyên môn phụ trách vận hành. Thực hiện kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị và công trình xử lý;

Sự cố chất thải	Biện pháp phòng ngừa
	- Có phương án dự phòng trong trường hợp mất điện hoặc quá tải; - Kiểm soát lưu lượng nước thải, khí thải để tránh gây quá tải hệ thống;

IV. Tổ chức ứng phó sự cố chất thải

4.1. Mục đích

Ngăn ngừa các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động thu gom phân loại rác thải cũng như hoạt động vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải bao gồm rò rỉ, tràn đổ, sự cố thiết bị, mất điện, quá tải hoặc các sai sót kỹ thuật khác.

Đảm bảo hệ thống xử lý nước thải, khí thải hoạt động an toàn, liên tục và hiệu quả, đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, góp phần giảm thiểu nguy cơ phát tán tác nhân gây bệnh ra môi trường.

Thiết lập quy trình ứng phó kịp thời và đúng cách khi sự cố xảy ra, nhằm hạn chế tối đa mức độ lan truyền ô nhiễm, bảo vệ sức khỏe nhân viên, người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh.

Phân công rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận, cá nhân liên quan trong công tác giám sát, vận hành, cảnh báo và xử lý sự cố môi trường, sự cố chất thải.

Tăng cường năng lực giám sát và quản lý rủi ro thông qua việc xây dựng các biện pháp dự phòng, kiểm tra định kỳ và cải tiến liên tục hệ thống.

Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các hướng dẫn liên quan đến kiểm soát chất thải trong nhà máy.

4.2. Nguyên tắc ứng phó

Tích cực phòng ngừa, chủ động kế hoạch, nguồn lực sẵn có (kể cả dự trữ), các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố.

Chủ động phối hợp, huy động mọi nguồn lực để phòng ngừa, ứng phó kịp thời, không bị động, bất ngờ.

Bảo đảm thực hiện thống nhất các quy định, hướng dẫn chuyên môn trong phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do sự cố hệ thống xử lý nước thải gây ra.

4.3. Tổ chức thực hiện

Xác định phương tiện vận chuyển (vị trí xảy ra sự cố), hạng mục, công trình xảy ra sự cố chất thải; nguyên nhân xảy ra sự cố chất thải.

Thực hiện khẩn cấp các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, tài sản, sinh vật và môi trường.

Xác định loại, số lượng, khối lượng chất ô nhiễm bị phát tán, thải ra môi trường.

Đánh giá sơ bộ về phạm vi, đối tượng và mức độ tác động đối với môi trường đất, nước, không khí, con người và sinh vật.

Thực hiện các biện pháp cô lập, giới hạn phạm vi, đối tượng và mức độ tác động.

Thu hồi, xử lý, loại bỏ chất ô nhiễm hoặc nguyên nhân gây ô nhiễm.

Thông báo, cung cấp thông tin về sự cố chất thải cho cộng đồng để phòng, tránh các tác động xấu từ sự cố chất thải.

Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, người có thẩm quyền chỉ đạo ứng phó sự cố môi trường báo cáo cấp trên trực tiếp.

Trường hợp phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường của sự cố môi trường vượt ra ngoài phạm vi cơ sở, đơn vị hành chính thì người có thẩm quyền chỉ đạo ứng phó sự cố chất thải báo cáo cấp trên trực tiếp để chỉ đạo ứng phó sự cố.

Báo cáo và lưu trữ hồ sơ, tài liệu về sự cố chất thải theo quy định.

V. Lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố chất thải

5.1. Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của dự án đầu tư, cơ sở và các đơn vị bên ngoài hỗ trợ ứng phó khi sự cố xảy ra.

- Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của dự án đầu tư, cơ sở.

STT	Vị trí/ chức vụ	Họ và tên	Số điện thoại
I. Ban chỉ huy			
1	Phó Tổng Giám Đốc	Trần Hữu Kiên	0902 344 799
2	Chủ quản Bộ phận An toàn	Chin Chi Chung	0765 148 320
3	Quản lý Bộ phận An toàn	Võ Thị Như Ý	0388 711 599
II. Đội phòng ngừa sự cố			
1	Nhân viên an toàn	Nguyễn Thị Bé Thơ	0939 062 913
		Phan Thành Phúc	0988 743 708
		Phạm Thị Như Ý	0853 817 347
		Hồ Quốc Duy	0855 497 034
2	Quản lý Bảo trì	Nguyễn Hải Âu	0379 441 869
3	Đội PCCC cơ sở	Huỳnh Văn Tâm	0932 589 862
		Phan Văn Trường Chinh	0939 148 252
4	Nhân viên y tế	Trần Mỹ Phụng	0387 675 600
		Lê Thị Thanh Trúc	0703 216 615

5	Quản lý hóa chất	Trần Văn Dũ	0938 553 322
6	Bảo vệ Thăng Long (Dịch vụ)		404 - 405

- Danh sách lực lượng bên ngoài tham gia hỗ trợ ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải

STT	Tên đơn vị	Số điện thoại
1	Ban quản lý Khu Kinh Tế	0273 3869 368
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0273 3855 686
3	Công ty CP Xây lắp và VLXD	0277 3890 366
4	Công an PCCC&CNCH tỉnh Đồng Tháp	114
5	Công an Phường Mỹ Ngãi	0277 3858 373
6	Trạm y tế Phường Mỹ Ngãi	0277 3854 255

5.2. Phương tiện ứng phó sự cố chất thải

Sự cố chất thải	Phương tiện, thiết bị dự phòng
Phân loại chất thải không đúng quy định	- Bao/thùng chứa rác
Phương tiện vận chuyển	- Thùng chứa - Chất hấp thụ, chất khử trùng - Găng tay, kính bảo hộ, ủng
Kho lưu giữ chất thải	- Thiết bị chữa cháy - Thùng chứa - Chất khử trùng, găng tay, kính bảo hộ, ủng,…
Hệ thống xử lý nước thải	- Bơm nước thải - Ống dẫn nước PVC và các phụ kiện - Dây dẫn điện, ổ cắm - Nguồn phát điện dự phòng
Hệ thống xử lý khí thải	- Ống dẫn PVC và các phụ kiện - Dây dẫn điện, ổ cắm - Vật liệu than hoạt tính thay thế

5.3. Nhiệm vụ của các bộ phận

Ban Chỉ huy thực hiện nhiệm vụ về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải xảy ra tại nhà máy và tổ chức diễn tập ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra.

5.3.1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ huy:

- Nhận diện sự cố môi trường;

- Chỉ định người chỉ huy, người phát ngôn, lực lượng ứng phó sự cố, xác định nguyên nhân sự cố;

- Huy động phương tiện, thiết bị và lực lượng ứng phó sự cố cho người chỉ huy ứng phó sự cố;

- Chỉ đạo các bộ phận, đơn vị, cá nhân liên quan trong đơn vị tham gia phối hợp ứng phó sự cố;

- Trực tiếp chỉ đạo ứng phó sự cố; báo cáo và đề nghị cấp trên hỗ trợ ứng phó sự cố và cải tạo phục hồi môi trường trong trường hợp cần thiết;

- Đôn đốc, chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch, phương án, bố trí lực lượng, vật tư, phương tiện và tổ chức công tác diễn tập ứng phó sự cố môi trường hàng năm;

- Yêu cầu các phòng, ban và các bộ phận cung cấp kịp thời các thông tin về sự cố môi trường; thống kê thiệt hại do sự cố môi trường; yêu cầu các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả; báo cáo tình hình thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ;

- Tổ chức thực hiện việc sơ tán nhân viên, người lao động trong vùng nguy hiểm đến nơi an toàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn, phòng ngừa ứng phó sự cố chất thải.

5.3.2. Đội phòng ngừa ứng phó sự cố.

- Thực hiện nhiệm vụ do Ban chỉ huy phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường quy định.

- Tổ chức kịp thời các biện pháp khẩn cấp để cách ly và cảnh báo tại khu vực xảy ra sự cố để giảm thiểu tối đa các thiệt hại và khắc phục hậu quả do sự cố;

- Tiếp nhận phương tiện, trang thiết bị và trực tiếp chỉ huy lực lượng tổ chức ứng phó sự cố; huy động lực lượng, trang thiết bị cần thiết để ứng phó;

- Tổ chức thực hiện việc sơ tán nhân viên, người lao động trong vùng nguy hiểm đến nơi an toàn.

5.4. Kế hoạch tập huấn và diễn tập định kỳ của dự án đầu tư, cơ sở về ứng phó sự cố chất thải

Kế hoạch diễn tập được thực hiện định kỳ 02 năm/lần hoặc đột xuất.

VI. Kết luận và kiến nghị

6.1. Đánh giá về tính khả thi của kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đã được xây dựng.

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đã được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ đặc điểm hoạt động, quy mô phát sinh chất thải, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và năng lực quản lý của nhà máy. Các nội dung của kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế về nhân lực, trang thiết bị, kinh phí và tổ chức thực hiện tại nhà máy.

Các biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố được đề xuất mang tính cụ thể, khả thi, dễ triển khai; phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận liên quan; đồng thời có sự lồng ghép với các quy trình quản lý nội bộ hiện có. Cơ sở đã bố trí lực lượng ứng phó tại chỗ, trang bị các phương tiện, vật tư cần thiết khi xảy ra sự cố bảo đảm khả năng xử lý kịp thời, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe của con người.

Với các điều kiện hiện có, kế hoạch được đánh giá là có tính khả thi có thể áp dụng hiệu quả trong công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở.

6.2. Bài học từ sự cố chất thải đã xảy ra (nếu có) và cam kết của cơ sở trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn tiếp theo.

Chúng tôi cam kết bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị và tập huấn định kỳ cho cán bộ, công nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố chất thải.

6.3. Kiến nghị của cơ cở

Để nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố chất thải, Công ty chúng tôi kiến nghị: các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn trong việc triển khai các quy định mới về quản lý chất thải và ứng phó sự cố môi trường và chất thải; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, mô hình quản lý hiệu quả giữa các cơ sở cùng loại hình; xem xét hỗ trợ chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực ứng phó sự cố chất thải cho cán bộ, công nhân viên của Công ty.

Nơi nhận:
- *Ban quản lý khu kinh tế tỉnh;*
- *Ban quản lý KCN Trần Quốc Toản;*
- *Lưu: VT, HCNS,CR.*

BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1401962454 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH NGHỊ PHONG P. MỸ NGÃI - T. ĐỒNG THÁP

TRẦN HỮU KIỆN